

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/CSSB - TCKT  
Về việc: Nghị quyết và Biên bản  
Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

Chon Thành, ngày 28 tháng 6 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước.

**I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.**
2. Mã chứng khoán: SBR
3. Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 14, tổ 8, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chon Thành, tỉnh Bình Phước.
4. Điện thoại: 02713640502; Fax: 02713667260; Website: [www.caosusongbe.vn](http://www.caosusongbe.vn)

**II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

1. Họ và tên: Huỳnh Quang Vĩnh
2. Địa chỉ: QL 14 tổ 8, ấp 3, xã Minh Thành, huyện Chon Thành, tỉnh Bình Phước.
3. Điện thoại di động: 0913,880074; cơ quan: 0271.3640502
4. Loại thông tin công bố: 24 giờ

**III. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ngày 29/04/2021 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Công ty công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (đính kèm Nghị quyết số 01./NQ-ĐHĐCĐ và Biên bản Đại hội ngày 28/06/2022).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28./.6./2022 tại website của Công ty: [www.caosusongbe.vn](http://www.caosusongbe.vn)

Chúng tôi cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**Người thực hiện công bố thông tin**

Kế toán trưởng Công ty



*Huỳnh Quang Vĩnh*



Chon Thành, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Hôm nay ngày 28/06/2022, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Thành phần tham dự gồm có: các cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Các Sở Ban ngành, báo, đài Bình Phước.

Diễn tiến Đại hội đồng cổ đông đã được thực hiện như sau:

**I. NGHI THỨC, THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**1. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.**

**2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Sỹ Lam - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tại thời điểm khai mạc (08h00 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông là: 670 cổ đông, nắm giữ 81.396.192 cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông tham dự đại hội là: 147 người.

Trong đó:

+ Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 67 Cổ đông, đại diện cho 79.783.101 cổ phần, chiếm 98,018% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số Cổ đông ủy quyền là 80 Cổ đông, đại diện cho 159.802 cổ phần, chiếm 0,196% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại diện cho quyền sở hữu 79.942.903 cổ phần, bằng 98,214% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành thì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đủ điều kiện tiến hành.

**3. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu và Ban kiểm phiếu:**

- Đoàn chủ tịch gồm có 3 người:

- (1) Ông Thái Công Cần - Chủ tịch Công ty - Chủ tịch đoàn;
- (2) Ông Nguyễn Đông Dân - Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên;
- (3) Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng - Thành viên;



**- Thư ký Đại hội 1 người:**

(1) Ông Lê Văn Tùng - Bí thư Đoàn thanh niên Công ty

(2) Bà Huỳnh Thị Thùy Dung – cán bộ chuyên trách công đoàn - p. Bí thư

ĐTN

**- Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:**

(1) Ông Nguyễn Sỹ Lam - Trưởng phòng Kỹ thuật Nông nghiệp - Trưởng ban

(2) Ông Phan Trung Dũng - Phó phòng Kế toán tài chính Công ty - Thành viên

**- Ban kiểm phiếu:**

(1) Ông Nguyễn Minh Thiện - Trưởng Phòng TCHC - Trưởng ban;

(2) Ông Nguyễn Văn Tiến - Nhân viên Phòng KTNN - Thành viên;

(3) Ông Lê Nhật Tài - Nhân viên Phòng Kế hoạch KD - Thành viên;

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông cổ mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

**II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

1. Ông Huỳnh Quang Vĩnh thông qua nội dung Chương trình Đại hội và đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông cổ mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

2. Thông qua dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông cổ mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

3. Ông Nguyễn Đông Dàn - Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

***Thực hiện năm 2021***

Sản lượng khai thác: 6.013/5.400 tấn, đạt 111,35% so với kế hoạch giao khoán đầu năm của Công ty. Năng suất bình quân đạt 1,63 tấn/ha (đạt 112% so với kế hoạch 1,46 tấn/ha).

Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 39,01 triệu đồng/tấn (đạt 118,21% so với kế hoạch 33 triệu đồng/tấn).

Giá thành mủ cao su đại điền bình quân 32,66 triệu đồng/tấn (đạt 103,69% so với kế hoạch 31,50 triệu đồng/tấn).

Tổng doanh thu và thu nhập khác 423,951 tỷ đồng (đạt 176,65% so với kế hoạch 240 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận đạt 53,51 tỷ đồng (đạt 133,77% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 43,030 tỷ đồng (đạt 143,43% so với kế hoạch 30 tỷ đồng).

4. Ông Thái Công Cần - Chủ tịch HĐQT Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.



5. Bà Trần Thị Ngọc Liên - Trưởng Ban kiểm soát Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

**6. Đại hội thông qua các tờ trình**

- Ông Huỳnh Quang Vĩnh - Kế toán trưởng Công ty - thành viên HĐQT thông qua các tờ trình:

(1) Tờ trình bày Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

Tổng Tài sản là 1.029.099,91 triệu đồng; tổng nợ phải trả 215.137,99 triệu đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961,920 triệu đồng

(2) Tờ trình Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021.

**Lợi nhuận sau thuế năm 2021 được phân phối như sau:**

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021):	43.732.222.615
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	32.802.237.000
b) Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	348.480.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	10.581.505.615
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm 97,354%	10.301.551.118
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm 2,646%	279.954.497
e) Mức trả cổ tức:	130 đồng/cổ phần

(3) Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Ông Nguyễn Đông Dân thông qua các tờ trình như sau:

(1) Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 gồm các chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	3.884,16
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	589,88
3	Tổng Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.190
4	Tổng sản lượng thu mua tiêu điền	tấn	1.000



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
4	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
5	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
6	Giá thành bình quân đại diện	trđ/tấn	35
7	Tổng doanh thu	trđ	320.000
8	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
10	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,0491

(2) Thông qua tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022.

Năm 2021: Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2021 là: **2.787.840.000 đồng**.

**+ Kế hoạch chi trả năm 2022:**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: Trả lương theo Nghị định của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

+ Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là: **2.795** triệu đồng.

- **Ông Thái Công Cần thông qua tờ trình:** (1) Tờ trình Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (có bản chi tiết kèm theo); (2) Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; (3) Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; (4) Tờ trình Quy chế quản trị nội bộ;

- **Ông Nguyễn Đông Dân** thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh; Tờ trình thoái vốn tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

- **Ông Thái Công Cần** thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát.

Đại hội thống nhất số lượng bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (01) thay bà Nguyễn Thị Cẩm Vân đã có đơn từ nhiệm ngày 19/01/2022.

- Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung vào BKS với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết, gồm:

Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào BKS:

Bà: Nguyễn Thị Phương

- Ông Huỳnh Quang Vĩnh thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày các Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

- Đại hội đã thống nhất thông qua quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.



## 7. Đại hội tiến hành bầu cử, kết quả bầu cử

- Tổ chức bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023; Đại hội đã được Ban kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết các thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023:

+ Ban kiểm soát 01 thành viên

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: số phiếu bầu/ tổng số CPBQ tham dự ĐH (%)
01	Nguyễn Thị Phương	79.934.362	99,99

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Quy chế bầu cử thành viên BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua. Đại hội đã bầu bổ sung BKS của Công ty là: Bà Nguyễn Thị Phương.

## 8. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung:

(1) Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

(2) Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

(3) Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

(4) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé theo nội dung Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2021.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có

004  
GTY  
HÂN  
SU  
GBE  
T.BV



quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**(5) Thông qua việc Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021 của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé theo nội dung Tờ trình thông qua Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022.**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(6) Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo nội dung Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán.**

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Sông Bé lựa chọn Công ty kiểm toán cụ thể để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(7) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé theo nội dung Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh.**

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(8) Thông qua chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022 theo nội dung Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có



quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(9) Thông qua tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(10) Thông qua tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**(11) Thông qua tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(12) Thông qua tờ trình Quy chế quản trị nội bộ Công ty.**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**(13) Thông qua tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh**

- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

**(14) Thông qua tờ trình thoái vốn tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty Cổ phần cao su Sông Bé.**





- Với 79.942.903 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần có ý kiến khác, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

#### **9. Đọc và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Ban Thư ký Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội tiến hành biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

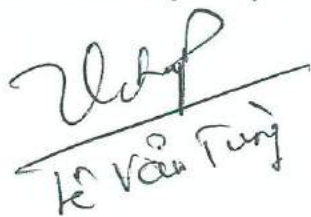
#### **10. Bế mạc Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào hồi 11 giờ 25 phút cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Công ty Cổ phần 01 bản, lưu Văn phòng 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Biên bản là cơ sở để lập Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng văn bản và sẽ được công bố toàn văn trên website của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

  
Lê Văn Tùng

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



  
Thái Công Cần

**Nơi nhận:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- HĐQT, TGD, BKS;
- Cổ đông;
- Lưu: VT, thư ký.



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Chon Thành, ngày 28 tháng 06 năm 2022

Số 01/NQ-CSSB-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2022.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được tổ chức vào lúc 08h00 ngày 28/06/2022, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Quốc lộ 14 xã Minh Thành, huyện Chon Thành, tỉnh Bình Phước với sự tham dự của 147 Cổ đông, tương ứng với 79.942.903 cổ phần, chiếm 98,214% vốn Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé, Đại hội đã thảo luận và thông qua các nội dung sau đây

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Chấp thuận Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2021 gồm các chỉ tiêu chính sau:

- Tổng sản lượng mủ chế biến: 6.900 tấn/8.425 tấn, đạt 81,89%

**Trong đó:**

Sản lượng khai thác: 6.013/5.400 tấn, đạt 111,35% so với kế hoạch giao khoán đầu năm của Công ty.

Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 39,01 triệu đồng/tấn (đạt 118,21% so với kế hoạch 33 triệu đồng/tấn).



Giá thành mù cao su đại điền bình quân 32,66 triệu đồng/tấn (đạt 103,69% so với kế hoạch 31,50 triệu đồng/tấn).

Tổng doanh thu và thu nhập khác 423,951 tỷ đồng (đạt 176,65% so với kế hoạch 240 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận đạt 53,51 tỷ đồng (đạt 133,79% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 43,030 tỷ đồng (đạt 143,43% so với kế hoạch 30 tỷ đồng).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.029.099,91 triệu đồng; tổng nợ phải trả 215.137,99 triệu đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961,920 triệu đồng theo tờ trình số 02/TTr- CSSB-HĐQT ngày 20/06/2021 của Hội đồng quản trị.

**Điều 5.** Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2021 tờ trình số 03/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị như sau:

*DVT: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp	43.732.222.615
1.1	) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	32.802.237.000
1.2	Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội)	348.480.000
1.3	Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020), gồm:	10.581.505.615
	- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm 97,354%	10.301.551.118
	- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm 2,646%	279.954.497
1.4	Mức trả cổ tức	130 đồng/CP

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số 04/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị và



ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.

**Điều 7.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo tờ trình số 05/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	ha	3.884,16
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	589,88
3	Tổng Sản lượng chế biến đại điền	tấn	5.190
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	tấn	1.000
5	Sản lượng tiêu thụ	tấn	6.400
6	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
7	Giá thành bình quân đại điền	trđ/tấn	35
8	Tổng doanh thu	trđ	320.000
9	Lợi nhuận trước thuế	trđ	40
10	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	7,5
11	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	Hệ số	0,0491

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cao Sông Bé đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 8.** Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 theo tờ trình số 06/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị như sau:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2021 là: 2.787.840.000 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 là: 2.795.520.000 đồng.

**Điều 9.** Thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo tờ trình số 07/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.



**Điều 10.** Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Của Công ty theo tờ trình số 08/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 11.** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số 09/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 12.** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo tờ trình số 10/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 13.** Thông qua Tờ trình bổ sung Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty theo tờ trình số 11/TTr CSSB HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 14.** Thông qua tờ trình thoái vốn tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé theo tờ trình số 12/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 15.** Thông qua tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát (Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân) và tờ trình bầu bổ sung nhân sự Thành viên Ban kiểm soát theo tờ trình số 13/TTr-CSSB-HĐQT ngày 20/06/2022 của Hội đồng quản trị.

**Điều 16.** Đại hội đã bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé kết quả bầu cử như sau:

- Thành viên vào Ban kiểm soát (01 thành viên)

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1	Nguyễn Thị Phương	79.934.362	99,99

**Điều 17. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cao su Sông Bé biểu quyết thông qua (ngày 28/06/2022)./.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Sông Bé.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Cổ đông Cty;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty
- Lưu VP, thư ký

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



*Chải Công Cầm*



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé được quy định tại Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, HĐQT báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

### **I. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021**

#### **1. Đánh giá của HĐQT về tình hình thực hiện Sản xuất kinh doanh của Công ty**

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông - lâm nghiệp kết hợp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 04 Nông trường quản lý tổng diện tích là 4.636,92 ha và diện tích rừng trồng, rừng tự nhiên 258,03 ha; 01 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn 4 huyện: huyện Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

Năm 2021 Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên gặp không ít khó khăn do tình hình dịch bệnh covid - 19 diễn biến phức tạp và kéo dài phần nào đó làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tình hình biến đổi khí hậu phức tạp, thời tiết biến đổi khó dự báo được đã ảnh hưởng không ít đến năng suất vườn cây cao su. Lao động khai thác mủ cao su khó tuyển dụng, có thời điểm không đáp ứng đủ yêu cầu sản xuất, do một số công nhân nghỉ việc sang làm các Công ty lân cận.

Những khó khăn trên đã tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tiền lương của người lao động; Tuy nhiên, với sự lãnh đạo của HĐQT Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể CB.CNV người lao động toàn công ty và được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu cơ bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra cụ thể như sau:





Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tăng/ Giảm so với KH (%)
Sản lượng chế biến đại điện	tấn	5.010	5.473	+ 9,24
Sản lượng thu mua tiêu điện	tấn	1.000	608	-39,20
Tổng Sản lượng chế biến	tấn	6.010	6.081	+1,18
Sản lượng tiêu thụ	tấn	5.400	5.955	+10,27
Giá bán bình quân	trđ/tấn	33	39,01	+ 18,18
Tổng doanh thu	trđ	240.000	421.438	+ 75,59
Tổng lợi nhuận trước thuế	trđ	40.000	53.518	+ 33,79
Tổng lợi nhuận sau thuế (LNST)	trđ	32.000	43.732	+36,66
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	%		10,37	
Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%		4,24	
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%		5,37	
Tỷ lệ chi trả cổ tức/mệnh giá	%		1,3	

Nhìn chung trong năm 2021 Công ty đã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Vốn và tài sản của Chủ sở hữu và các cổ đông được sử dụng hiệu quả, bảo toàn được vốn Nhà nước. Đồng thời, Công ty bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phần phân phối cho người lao động thông qua các chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với nhà nước.

## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

### 2.1. Thông tin về các thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên: 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không điều hành.

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Thái Công cần	Chủ tịch HDQT	Người đại diện 65% vốn Nhà nước.
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên HDQT Tổng Giám đốc	Người đại diện 35% vốn Nhà nước
3	Nguyễn Trường Vỹ	Thành viên HDQT Phó Tổng Giám đốc	



S T T	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Huỳnh Quang Vĩnh	TV HĐQT Kế toán trưởng	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên HĐQT	

## 2.2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã họp 32 phiên với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, ban hành 20 nghị quyết để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giải thể sát nhập Nông Trường Nha Bích về Nông trường Nghĩa Trung, bổ nhiệm nhân sự chủ chốt và triển khai các nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị trong thời gian tới của Công ty.

Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên Hội đồng Quản trị; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

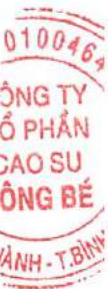
Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được các thành viên Hội đồng Quản trị bàn bạc công khai, dân chủ, trách nhiệm và thông qua bằng hình thức biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.

Từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động Công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Các Nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

**Một số nội dung chính chỉ đạo và Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:**

- ✓ Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý để thực một số dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025
- ✓ Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 trong tháng 4/2021
- ✓ Thống nhất Giải thể và sát nhập Nông trường Nha Bích về Nông trường Nghĩa Trung.
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính năm và phân phối lợi nhuận năm 2021;
- ✓ Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông;





- ✓ Thông qua các tờ trình và báo cáo khác để trình Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Các quyết định quan trọng khác về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung các Nghị quyết/ Quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện đầy đủ và cơ bản đạt được những mục tiêu mà HĐQT đã đề ra.

### **2.3. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị**

Ngoài việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, từng thành viên HĐQT còn được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực như sau:

+ Tổ chức họp HĐQT đúng quy định; kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

+ Các thành viên HĐQT nghiêm túc, trách nhiệm tham gia ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **2.4. Hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:**

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

Trong năm mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty gặp không ít khó khăn do dịch bệnh Covid, nhưng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty đạt kết quả tốt.

Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý. Năm 2021, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### **2.5. Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**

- Tiền lương, thù lao năm 2021 của HĐQT, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (04/2021) phê



duyệt, đảm bảo các quy định pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với HĐQT, Ban kiểm soát Công ty.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phát huy những thành tích đạt được trong năm 2021, để ổn định sản xuất cũng như để tiếp tục thực hiện các dự án mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty, phân đầu hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông.

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu SXKD Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su. Tiếp tục xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút lao động, tăng cường các chính sách phúc lợi mới để giữ chân lao động, thực hiện tốt đào tạo tay nghề cho lao động khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu công khai khai thác trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Tăng cường quản lý kỹ thuật vườn cây khai thác, bố trí công nhân các tổ sản xuất phù hợp với từng tình hình vườn cây hiện có, đảm bảo quản lý tốt vườn cây. Duy trì tốt hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO.

Điều chỉnh kịp thời, linh hoạt giá thu mua mủ tiểu điền để thu hút khách hàng cung cấp mủ cho Công ty thường xuyên kiểm tra chất lượng mủ nguyên liệu thu mua đầu vào để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

Chỉ đạo xây dựng phương án cụ thể và thực hiện có lộ trình về chuyển đổi một số diện tích trồng cây cao su sang cây trồng khác, ngành nghề khác mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cân đối và quản lý các khoản chi phí theo hướng giảm giá thành và chi trả tiền lương kịp thời, hợp lý để kích thích cho người lao động tăng năng suất lao động và gắn bó làm việc lâu dài với Công ty.

Tiếp tục hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục pháp lý để sớm triển khai đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của Công ty giai đoạn 2020-2025 theo đúng định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty phù hợp với quy hoạch phát triển chung của tỉnh Bình Phước.

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục tập trung triển khai các dự án, hoàn thiện các thủ tục pháp lý của các dự án, mở rộng ngành nghề kinh doanh. Hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và





chiến lược của Công ty trong các năm tiếp theo, nhằm đảm bảo cho sự ổn định phát triển của Công ty.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Thái Công Cần*  
**Thái Công Cần**



**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**PHẦN THỨ NHẤT  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé là đơn vị kinh tế hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh nông - lâm nghiệp kết hợp; trồng, chăm sóc, khai thác thu mua, chế biến, xuất khẩu mủ cao su. Về cơ sở hoạt động, Công ty có 04 Nông trường 01 Nhà máy Chế biến mủ, 07 phòng nghiệp vụ hoạt động trên địa bàn 4 huyện: huyện Chơn Thành, huyện Bù Đốp, huyện Bù Đăng, huyện Lộc Ninh. Tổng diện tích quản lý là 5.380,66 ha, trong đó:

- Tổng diện tích vườn cây cao su là 4.636,92 ha (gồm: diện tích vườn cây cao su kinh doanh 3.935,68 ha, vườn cây kiến thiết cơ bản 701,24 ha.

- Diện tích giao trồng chuối là 258,74 ha.

- Diện tích rừng là 116,58 ha (gồm: rừng đầu nguồn là 23,38ha, rừng giá trị 93,2ha).

- Diện tích keo lai là 141,45 ha.

- Bờ bao, khe suối, nhà xưởng kho bãi là 226,97 ha.

Sản phẩm chủ lực của Công ty: mủ cốm SVR 3L được sản xuất và kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769:2016.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH**

**1. Thu mua, chế biến, kinh doanh mủ cao su**

Hoạt động chế biến, kiểm nghiệm mủ thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo Mủ thành phẩm đạt tiêu chuẩn mủ cao su Việt Nam TCVN 3769 : 2016. Tổng sản lượng mủ chế biến: 6.081 tấn/6.010 tấn, đạt 101,19% (trong đó: (1) Sản lượng chế biến đại điền: 5.473 tấn/5.010 tấn, đạt 109,25%, (2) Sản lượng chế biến tiểu điền: 608 tấn/1.000 tấn, đạt 60,83%.

Mủ thành phẩm: Năm 2021 Công ty đã bán ra thị trường 5.955 tấn mủ SVR3L, giá bán bình quân 39,01 triệu đồng/tấn mủ SVR. Trong năm, Công ty không ghi nhận được trường hợp phàn nàn nào của khách hàng.

**2. Chăm sóc, khai thác mủ cao su và các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng**



Tổng diện tích vườn cây cao su 4.636,92 ha (trong đó diện tích: diện tích vườn cây khai thác là 3.688,39 ha, cao su già cỗi là 159,32 ha, diện tích cao su bán vỏ cạo là 87,97 ha; vườn cây KTCB 701,24 ha). Quản lý chăm sóc tốt 141,45 ha vườn cây keo lai tại các đơn vị; 93,2 ha rừng giá tỵ và 23,38 ha rừng đầu nguồn tại Nha Bích.

Sản lượng khai thác: 6.013/5.400 tấn, đạt 111,35% so với kế hoạch giao khoán đầu năm của Công ty. Năng suất bình quân đạt 1,63 tấn/ha (đạt 112% so với kế hoạch 1,46 tấn/ha).

Vườn cây KD, KTCB được chăm sóc đúng theo quy trình kỹ thuật, bám sát đặc điểm cụ thể của từng vườn cây để vận dụng quy trình chăm sóc phù hợp. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ tốt, không để xảy ra cháy rừng; vườn cây keo lai, rừng giá tỵ được chăm sóc đúng quy trình, tiết kiệm.

### **3. Tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực**

Công tác quản lý lao động: tổng số lao động 1.100 người, trong đó lao động trực tiếp là 897 người (chiếm tỷ lệ 81,5%); 480 lao động nữ (chiếm 43,6%). Tuyển dụng mới 290 lao động, chấm dứt hợp đồng lao động 269 người. Thực hiện tốt việc tham mưu cho Ban lãnh đạo trong công tác cán bộ: điều động 36 lượt cán bộ, nhân viên; bổ nhiệm 2 cán bộ.

### **4. Công tác tài chính**

Giá bán mủ cao su bình quân trong năm 39,01 triệu đồng/tấn (đạt 118,21% so với kế hoạch 33 triệu đồng/tấn).

Giá thành mủ cao su đại diện bình quân 32,66 triệu đồng/tấn (đạt 103,69% so với kế hoạch 31,50 triệu đồng/tấn).

Tổng doanh thu và thu nhập khác 423,951 tỷ đồng (đạt 176,65% so với kế hoạch 240 tỷ đồng). Trong đó doanh thu mủ cao su 251,545 tỷ đồng (đạt 132,39% so với kế hoạch 190 tỷ đồng), doanh thu khác 172,405 tỷ đồng (đạt 344,81% so với kế hoạch 50 tỷ đồng).

Tổng lợi nhuận đạt 53,518 tỷ đồng (đạt 133,79% so với kế hoạch 40 tỷ đồng).

Tổng thuế và các khoản đã nộp ngân sách 43,030 tỷ đồng (đạt 143,43% so với kế hoạch 30 tỷ đồng).

### **5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (XDCCB) và quản lý dự án**

**5.1. Xây dựng cơ bản:** Khảo sát, thiết kế, lập dự toán sửa chữa các hạng mục XDCCB xuống cấp, hư hỏng tại các Nông trường.

#### **5.2. Các dự án đầu tư:**

- *Dự án trồng chuỗi cây mô Minh Lập:* Công ty đang lập dự án trồng chuỗi cây mô diện tích 250ha và đã trình Chủ sở hữu xin ý kiến về việc góp vốn liên kết với Công ty Đông Bắc để đầu tư dự án trồng chuỗi cây mô tại xã Minh Lập.



- *Mỏ đá (ở Bù Đốp)*: Công ty đã nộp hồ sơ xin bổ sung quy hoạch khoáng sản 37ha tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp. Sau khi tổ chức khảo sát hiện trạng, Sở Xây dựng đang chờ ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng.

- *Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (15,75 ha)*: Công ty nộp hồ sơ đề xuất dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, chủ trì khảo sát vị trí, hiện Công ty đang phối hợp với Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam để điều chỉnh thiết kế từ 02 trại thành 01 trại 20.000 con heo thịt đảm bảo vị trí xây dựng trại đúng khoảng cách nguồn cung cấp nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư 500m và cách khu quy hoạch bãi rác tập trung của UBND huyện Bù Đăng tối thiểu 500m. Công ty đã phối hợp cùng với các Sở, ngành đã đi khảo sát vị trí (lần 3) để đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi, hiện nay Sở Kế hoạch Đầu tư đang trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư.

- *Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha)*: Qua các bước thực hiện theo trình tự quy định đến nay UBND tỉnh đã có văn bản thuận chủ trương tại văn bản số 1838/UBND-TH ngày 04/6/2021 về việc triển khai dự án đầu tư khu dân cư, đô thị, dịch vụ và thương mại Minh Lập 17ha, Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường đang triển khai thực hiện.

- *Dự án Khu công nghiệp và Dân cư Minh Thắng (280 ha)*: thực hiện theo Kết luận số 66-KL/TU ngày 28/5/2021 của Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, nay ngưng không thực hiện dự án này (lý do: Tỉnh thu hồi 200 ha để làm Trung tâm giáo dục sáng tạo).

- Công ty đã đăng ký kế hoạch quy hoạch sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Phước đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sản xuất đang trồng cây cao su ra khỏi lâm phần giai đoạn 2021 - 2030, Nghĩa Trung 300 ha, Bù Đốp 250 ha trồng chuối và 21 ha làm Cụm Công nghiệp.

- Công ty đang phối hợp cùng Sở Tài nguyên Môi trường và các Sở ngành liên quan để hoàn thành các hồ sơ pháp lý về đất đai (cấp giấy Chứng nhận QSDĐ) các dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng cao su tại Bù Đốp, Nghĩa Trung, Lộc Thạnh.

- Thực hiện trình tự, thủ tục đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót.

## **6. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - PCCN**

Trang bị bảo hộ lao động được cấp đầy đủ theo quy định. Tổng chi phí cho công tác bảo hiểm (xã hội, y tế, thất nghiệp): 17 tỷ 480 triệu đồng. Bồi dưỡng bằng hiện vật cho lao động thường xuyên làm việc trong môi trường nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại với tổng số tiền 1 tỷ 990 triệu đồng. Tổ chức khám sức khỏe cho 839 lao động với tổng chi phí: 174 triệu 397 ngàn đồng.

Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục bảo hộ lao động theo ngành nghề được cấp phát đầy đủ, Hồ sơ máy móc thiết bị cập nhật kịp thời, các hướng dẫn sử dụng MMTB theo quy trình sản xuất

380  
C  
C  
S  
N TH



đảm bảo an toàn được phổ biến rộng rãi đến người lao động. Môi trường làm việc thông thoáng, vệ sinh.

### **7. Công tác chăm lo đời sống người lao động**

Tiền lương toàn công ty: Tổng quỹ lương ước 103,877 tỷ đồng, tiền lương bình quân năm 2021 là 8.001.694 đồng/người/tháng, thu nhập bình quân 8.825.941 đồng/người/tháng.

Người lao động tại Công ty khi đến tuổi hưu, ngoài việc nhận các khoản hưu trí từ BHXH, Công ty chi bổ sung thêm trợ cấp hưu trí tùy theo thời gian công tác tại Công ty. Các chế độ chính sách khác của người lao động đều được giải quyết kịp thời, đầy đủ.

### **8. Kết quả phong trào thi đua lao động sản xuất**

Qua phong trào thi đua và thành tích đạt được, trong năm 2021 Công ty công nhận, đề nghị và được cấp trên xét khen thưởng cho các cá nhân và tập thể có thành tích như sau:

+ Về đánh giá Mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Tổng số lao động tham gia đánh giá 1.090 lao động. Kết quả: HTXS NV 320 người, HTTNV 307 người, HTNV 332 người, Không hoàn thành nhiệm vụ 131 người.

+ Về xét Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

\* Cá nhân: Bằng khen 43 người, CSTĐ cơ sở 13 người, Giấy khen 253 người, LĐTT 289 người.

\* Tập thể: Bằng khen 5 tập thể, LĐXS 6 tập thể, LĐTT 25 tập thể, Giấy khen 10 tập thể.

### **9. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19**

Trong năm, Công ty đã kịp thời ban hành các kế hoạch, phương án phòng, chống dịch áp dụng trong toàn Công ty, đảm bảo mục tiêu kép là vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế như: Tổ chức thực hiện 3 tại chỗ tại Nhà máy và một số khu vực đơn vị, tổ chức xét nghiệm nhanh Covid-19 cho toàn thể người lao động Công ty, duy trì xét nghiệm định kỳ cho người lao động các khu vực có nguy cơ cao.

Phối hợp với TTYT huyện Chơn Thành, trạm y tế các địa phương tổ chức hơn 80 lượt phương tiện, đưa đón 983/1.104 người lao động toàn Công ty tiêm đủ 2 mũi vắc xin phòng Covid-19. Cử 01 lãnh đạo Công ty tham gia BCD Covid-19 huyện Chơn Thành, 07 lãnh đạo tại các đơn vị trực thuộc tham gia thành viên BCD Covid-19 các địa phương nơi Công ty và các nông trường, nhà máy đóng chân sản xuất. Trong thời gian qua, toàn Công ty ghi nhận 04 F0, 33 F1, 101 F2 và một số lao động trong các khu vực phong tỏa tạm thời, 100% người lao động có liên quan thực hiện đúng các quy định về cách ly y tế.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh, các cấp chính quyền và các đoàn thể từ công ty đến cơ sở đã tổ chức thăm hỏi, tặng hàng ngàn phần quà, túi an sinh, cung cấp nhu yếu



phẩm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh với tổng số tiền hơn 288 triệu đồng. Công ty và các cá nhân cũng đã tham gia ủng hộ hiện vật, hiện kim cho các chốt kiểm soát, đồn biên phòng, các địa phương xã, huyện và MTTQ tỉnh với tổng số tiền hơn 534 triệu đồng.

#### IV. CÔNG TÁC AN NINH QUỐC PHÒNG, ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

Được sự quan tâm của Đảng ủy - Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác Quân sự - Quốc phòng, Tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh của Công ty là một trong những nhiệm vụ quan trọng xuyên suốt trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Vì vậy ngay từ đầu năm Đảng ủy - Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ra Nghị quyết tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt Chỉ thị, Nghị quyết tới toàn thể cán bộ đảng viên và lực lượng Tự vệ trong toàn Công ty về công tác Quân sự - Quốc phòng, gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng chương trình công tác cho từng giai đoạn, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Quân sự - Quốc phòng trong tình hình mới. Từ đó có kế hoạch cụ thể hóa để tổ chức, thực hiện nhằm nâng cao nhận thức cách mạng cho cán bộ đảng viên, lực lượng Tự vệ trong toàn Công ty, duy trì ổn định về chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu "Diễn biến hòa bình" bạo loạn lật đổ, của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước. Cấp ủy Đảng thường xuyên đôn đốc kiểm tra khắc phục những tồn tại trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ Quân sự - Quốc phòng và an ninh, phát động phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác QS - QP trong toàn Công ty.

Ban hành Công văn, hướng dẫn tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và người lao động chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo khuyến cáo của cơ quan y tế và các quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; dừng tất cả các hoạt động hội họp, đi cơ sở, tập trung đông người để phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2021); Tiếp tục duy trì việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" theo chuyên đề năm 2021.

*\* Công tác xây dựng lực lượng Tự vệ trong toàn Công ty:*

Đã tổ chức đăng ký công dân trong độ tuổi Tự vệ năm 2021 là: 717 người; Biên chế các lực lượng được phân bổ theo chỉ tiêu 39 người. Biên chế khác 07, Còn lại 678 người là lực lượng Tự vệ rộng rãi, Ban Chỉ huy Quân sự Công ty có 04 đ/c, Trung đội Tự vệ cơ động 28 đ/c, Đội lực lượng Chính trị nòng cốt 07 đ/c.

*\* Công tác tập huấn, huấn luyện, tham gia hội thi hội thao:*

Tham gia hội thi mô hình học cụ, giáo án huấn luyện năm 2021 (đảm bảo 100% mô hình học cụ theo chỉ tiêu phân bổ của cấp trên). Tổ chức huấn luyện đội ngũ khối Tự vệ dự Lễ ra quân huấn luyện LLTV tỉnh năm 2021 (Tổng số tham gia 56 đồng, do

10  
VG  
PH.  
OS  
VG  
H-T



dịch bệnh covid-19 dừng không tổng duyệt). Tổ chức huấn luyện nâng cao cho lực lượng tự vệ tham gia kiểm tra bắn đạn thật năm 2021 (do dịch bệnh covid-19 dừng không kiểm tra). Tổ chức huấn luyện nâng cao cho lực lượng Dân quân tự vệ, học sinh THPT tham gia kiểm tra bắn đạn thật năm 2021, kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an xã, dân quân xã trên địa bàn Công ty đứng chân, tổ chức các đợt tuần tra truy quét làm trong sạch địa bàn, góp phần giữ vững tình hình ANCT-TTATXH tại địa phương.

## **V. HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ**

Lãnh đạo các đoàn thể chính trị tiếp tục duy trì sinh hoạt, phát triển hội viên, nâng cao chất lượng công tác vận động tập hợp đoàn viên, hội viên, vận động hội viên tham gia sản xuất kinh doanh, xây dựng tổ chức, tích cực tham gia các hoạt động do đơn vị và công ty tổ chức đạt kết quả cao.

Duy trì thăm hỏi, trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, hoạn nạn, trong đó công đoàn đã thăm hỏi hơn 250 trường hợp bị ốm đau với số tiền 90.500.000 đồng, đề xuất trợ cấp khó khăn đột xuất cho 14 trường hợp với số tiền 14.000.000 đồng; chăm lo đời sống cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết nguyên Đán Tân Sửu năm 2021.

Quan tâm chăm lo cho người dân địa phương bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19; thăm và tặng quà các cháu thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, công đoàn đã tặng 110 phần quà cho người lao động với giá trị mỗi phần 300.000đ; tặng quà cho 15 cháu khuyết tật là con của người lao động với mỗi phần trị giá 500.000đ, tặng 10 phần quà cho trẻ khuyết tật mỗi phần quà trị giá 500.000 đồng. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể thăm và tặng quà cho 105 gia đình chính sách, gia đình nghèo tại các huyện Bù Đăng, Bù Đốp, Chơn Thành với mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng; sửa chữa điện miễn phí cho các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức các hoạt động thiết thực như tặng 02 căn nhà “mái ấm công đoàn” và “Ngôi nhà nhân ái” cho các Đoàn viên khó khăn về nhà ở với tổng giá trị trên 70 triệu đồng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua vượt sản lượng hàng tháng với tổng số tiền trên 78 triệu đồng.

Tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19 thực hiện khai báo y tế cho đoàn viên và nhân viên công ty, hỗ trợ người nông dân vùng dịch đưa nông sản chất lượng đến tay người tiêu dùng, tổ chức nấu ăn, sửa đậu nành hỗ trợ các chốt kiểm dịch. Chiến dịch kỳ nghỉ hồng 2021, phối hợp xã đoàn Minh Thành dọn dẹp vệ sinh trường tiểu học Minh Thành để làm khu cách ly tập trung.

Tổ chức vận động đoàn viên tham gia ủng hộ các quỹ do Công đoàn Công ty tổ chức, tham gia ủng hộ đồng bào miền trung bị thiên tai, bão lũ.

Kết quả xếp loại: (1) Công đoàn công ty xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, (2) Đoàn thanh niên Công ty được xếp loại xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào



Thanh thiếu nhi năm 2021, (3) Hội Cựu chiến binh xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, (4) Hội chữ thập đỏ xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

## **VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2021 với những khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát và diễn biến hết sức phức tạp, giá mù cao su chưa ổn định, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp; bên cạnh đó, lực lượng lao động thường xuyên biến động, phải chịu áp lực cạnh tranh cao trong khâu tuyển dụng, giữ chân người lao động; tình hình công nhân nghỉ ốm đau, thai sản và nghỉ việc không lương có giảm nhưng vẫn còn nhiều nên có lúc ảnh hưởng đến tình hình thực hiện sản lượng của đơn vị, đồng thời ảnh hưởng không nhỏ đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân tỉnh; các Sở, Ban ngành tỉnh, sự phối hợp của các huyện thị và chính quyền địa phương. Sự quan tâm hỗ trợ của các đơn vị bạn cùng các nhà cung cấp và các đơn vị khách hàng. Sự chỉ đạo của Đảng ủy, sự chủ động xây dựng các giải pháp của Hội đồng Quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng được sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữa Đảng với chính quyền, giữa các đơn vị trực thuộc, giữa các tổ chức đoàn thể và người lao động. Sự đoàn kết thống nhất của tập thể, lòng nhiệt tình, nhất trí, sáng tạo, tinh thần luôn cố gắng và khắc phục khó khăn của toàn thể người lao động... Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra như trên.

## **PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Năm 2022 dự đoán tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn ra phức tạp, tình hình kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, giá mù cao su không ổn định, vườn cây kém phát triển, năng suất thấp gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và với những điều kiện thuận lợi, khó khăn và những vấn đề tồn tại của riêng Công ty, Công ty đã định hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2022 như sau:

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Xây dựng Tổ chức Đảng, tổ chức chính quyền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc.

2. Thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu SXKD như sau:

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Sản lượng khai thác mù đại điền:      | 5.600 tấn         |
| - Sản lượng thu mua tiểu điền:          | 1.000 tấn         |
| - Giá bán mù cao su bình quân mù SVR3L: | 37 triệu đồng/tấn |
| - Giá thành bình quân mù đại điền:      | 35 triệu đồng/tấn |



- Giá thành bình quân mù tiêu diêm:	37 triệu đồng/tấn
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	320 tỷ đồng
Trong đó: + Doanh thu từ bán mù:	240 tỷ đồng
+ Doanh thu khác:	80 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận:	40 tỷ đồng
- Tổng thuế nộp ngân sách:	25 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân:	7.500.000 đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân:	8.000.000 đồng/người/tháng

3. Quản lý, chăm sóc, bảo vệ diện tích cao su: 4.633,36ha, trong đó: Diện tích vườn cây cao su kinh doanh 3.884,16ha; diện tích vườn cây cao su KTCB 589,88ha và 159,32ha chờ giao dự án. Quản lý chăm sóc tốt 141,45ha vườn cây keo lai, 93,2ha rừng giá trị và 23,38ha rừng đầu nguồn tại Nha Bích.

#### 4. Triển khai các dự án:

- Dự án khai thác mỏ đá ở Bù Đốp: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch diện tích khai thác khoáng sản, Công ty tiến hành thực hiện trình tự các bước đầu tư theo quy định.

- Dự án xây dựng trại chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (khoảng 15,75ha): Sau khi có chủ trương đầu tư của UBND tỉnh, Công ty sẽ phối hợp với Công ty CP Việt Nam cùng các cơ quan có thẩm quyền có liên quan để tiến hành: lập bản vẽ, hồ sơ thiết kế thi công, trình thẩm định Sở chuyên ngành, triển khai lựa chọn nhà thầu thi công.

- Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): theo dõi và tham gia đấu giá Quyền sử dụng đất để đầu tư dự án.

- Tiếp tục phối hợp cùng Sở tài nguyên Môi trường và các Sở ngành liên quan để hoàn thành các hồ sơ pháp lý về đất đai các dự án chuyển đổi rừng nghèo kiệt sang trồng cao su.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở ngành tỉnh Bình Dương để thực hiện các thủ tục đổi tên Công ty trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất NMCB Tham Rót.

5. Đào tạo và tuyển dụng lao động đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất của các đơn vị trong toàn công ty. Nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động, phấn đấu tỷ lệ công nhân đạt tay nghề kỹ thuật loại A, B trên 97%.

6. Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo hệ thống xử lý nước thải vận hành tốt đảm bảo các chỉ tiêu của nước xả thải đạt tiêu chuẩn cho phép theo quy định.

7. Chi trả lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động kịp thời và đúng quy định.



8. Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa đường lô, đường nội bộ (Tập trung cho các tuyến đường phục vụ công nhân và xe vận chuyển mù) theo nhu cầu thực tế, phục vụ sản xuất kinh doanh tại các nông trường.

9. Phân công bảo vệ công tác trực gác phòng chống cháy ở kho hàng, nhà xưởng,.. Nhà máy chế biến; phòng chống cháy vườn cây; bảo vệ, rừng đầu nguồn thuộc nông trường Nha Bích.

10. Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống ISO 9001 và hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 đối với sản phẩm mù SVR 3L.

## **II. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn thể CB.CNV-LĐ đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, tăng cường đoàn kết thống nhất, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Luôn xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ đơn vị, giữ vững mối quan hệ giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các tổ chức đoàn thể. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ, phát huy sự sáng tạo của CNV-LĐ trong lao động sản xuất, đảm bảo tính công khai và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của chính quyền chuyên môn.

3. Tập trung mọi nguồn lực hiện có xây dựng đơn vị ổn định bền vững và ngày càng phát triển, tăng hiệu suất công tác, sản xuất, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng tốt hơn.

4. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, có kế hoạch dự trữ hợp lý một số vật tư, thiết bị, phụ tùng thay thế chủ yếu để hạn chế ảnh hưởng của sự biến động giá cả.

5. Duy trì và phát triển mối quan hệ tốt với khách hàng, các đối tác tiêu điển để giữ ổn định sản lượng mù nguyên liệu thu mua tiêu điển. Chú trọng công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường để tiêu thụ sản phẩm.

6. Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao trình độ, cập nhật thông tin, tài liệu mới cho Hệ thống quản lý chất lượng (ISO), các chuyên viên đánh giá và nhân viên nghiệp vụ. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra quá trình thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO. Quan tâm chú trọng công tác quảng bá thương hiệu.

7. Củng cố lực lượng bảo vệ, đảm bảo yêu cầu về số lượng, chất lượng nhằm duy trì có hiệu quả tình hình an ninh trật tự xã hội ở vườn cây nói riêng và khu vực địa bàn nói chung. Tăng cường, tập trung công tác quản lý bảo vệ rừng đầu nguồn, củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức, phân công chức năng, nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.

8. Có chính sách thu hút lao động, tranh thủ tìm kiếm nguồn lao động tại địa phương đơn vị sản xuất đứng chân và các địa phương khác để tạo nguồn nhân công ổn định, đảm bảo cho công tác khai thác và chăm sóc vườn cây KTCB.





9. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động thông qua các chỉ tiêu như: thu nhập tiền lương, tiền thưởng và giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; chăm sóc sức khỏe, tăng cường hoạt động cho vay vốn hỗ trợ sản xuất, tổ chức hoạt động các phong trào văn nghệ, thể thao, tham quan nghỉ mát và phúc lợi xã hội ...

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty. Năm 2022 dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức, song với tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, sự quyết tâm của toàn thể CB.CNVC-LĐ Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được cấp trên giao trong năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC** *pho*  
  
*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Đông Dân**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 56 Điều lệ Công ty Cổ phần cao su Sông Bé;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Chuẩn Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Sông Bé xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021 một số nội dung sau:

### I. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh thể hiện trên các chỉ tiêu tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Kết quả thực hiện năm 2021	So với kế hoạch (%)
1. Tổng doanh thu	240.000	421.438	175,60
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	194.580	251.546	129,27
- Doanh thu hoạt động tài chính	10.000	14.304	143,04
- Doanh thu khác	50.000	155.589	311,18
2. Lợi nhuận trước thuế	40.000	53.518	133,79
3. Lợi nhuận sau thuế	32.000	43.732	136,66
4. Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu	0,040	0,053	

2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 34 cuộc họp xin ý kiến thông qua và đưa ra 20 Nghị quyết và 21 quyết định về các vấn đề sau: về các dự án đầu tư khu công nghiệp đô thị dịch vụ khu dân cư Minh Thắng 280 ha, dự án đầu tư xây dựng khu dân cư đô thị dịch vụ 17 ha Minh Thắng, dự án đầu tư xây dựng sân golf kết hợp khu nghỉ dưỡng 234 ha Minh Thắng, dự án đầu tư khai thác mỏ đá 37 ha Bù Đốp, chuyển đổi mục





đích SDD xã Minh Thành; bổ sung điều lệ tổ chức hoạt động của công ty; ban hành quy chế công bố thông tin; kế hoạch SXKD năm 2021.

Trong năm 2021 tiến độ các dự án đầu tư tới thời điểm báo cáo như sau:

Dự án trồng chuỗi cây mô Minh Lập: công ty đang lập dự án với diện tích 250ha và đã trình chủ sở hữu xin ý kiến về việc góp vốn liên kết với công ty Đông Bắc.

Mỏ đá 37ha tại huyện Bù Đốp: Công ty đang phối hợp cùng nhà thầu tư vấn lập hồ sơ bổ sung quy hoạch khoáng sản 16ha tại xã Hưng Phước, huyện Bù Đốp.

Dự án Trang trại Chăn nuôi Heo tại NT Nghĩa Trung (30 ha): UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 09/3/2022, Công ty đang phối hợp với Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, nhà thầu lập dự án để hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở; phối hợp với tư vấn ĐTM hoàn thiện lại hồ sơ để trình ra Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt, liên hệ Sở tài nguyên Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn Công ty trồng rừng thay thế xong, Sở Tài nguyên Môi trường mới cấp Giấy chứng nhận QSSĐ nông nghiệp và phi nông nghiệp khác cho dự án.

Dự án Khu dân cư và Thương mại Minh Lập (17 ha): theo dõi Sở Xây dựng lập, đang trình UBND huyện Chơn thành thẩm định quy hoạch chi tiết 1/500.

Dự án trồng xen keo lai tại Nông trường Lộc Thạnh: UBND tỉnh có chủ trương cho phép trồng xen cây keo lai tại Công văn số 78/UBND-KT, đang lập dự án điều chỉnh từ trồng cây cao su sang trồng xen keo lai vào vườn cao su phát triển chậm.

Dự án khu công nghiệp và dân cư Minh Thắng ngừng dự án vì Tỉnh thu hồi 200ha để làm trung tâm giáo dục sáng tạo theo KL 66/KL-TU ngày 28/05/2021.

Dự án sân Golf tại Minh Thắng: theo công văn 1808/UBND ngày 06/06/2021 và thông báo kết luận 66/KL/TU ngày 28/05/2021 tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chức năng thống nhất ranh giới và cấm mốc diện tích, thu hồi theo quy định.

Việc thoái vốn tại dự án BOT QL13 An Lộc - Hoa Lư đến 31/12/2021 còn nợ phải thu 27.844.000.000 đồng.

3. Kết quả hoạt động năm 2021 của Ban giám đốc về hoạt động chế biến, kiểm nghiệm mù thực hiện theo đúng quy trình kỹ thuật, quản lý theo chất lượng ISO 9001:2015, đảm bảo mù thành phẩm đạt tiêu chuẩn mù cao su Việt Nam TCVN 3769:2016. Tổng sản lượng mù chế biến: sản lượng chế biến đại điền: 5.473 tấn/5.010 tấn, đạt 109.25% và sản lượng chế biến tiểu điền: 608 tấn/1.000 tấn, đạt 60.83% (do tạm dừng việc thu mua mù tiểu điền). Mù thành phẩm bán 5.955 tấn SVR-3L, giá bán bình quân 39.01 triệu đồng/tấn.

## **II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát**



## **1. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm, trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung công việc cụ thể như sau:

Trong năm 2021 căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cao su Sông Bé, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và công ty;

Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo Điều lệ Công ty;

Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2021;

Thẩm tra các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Công ty;

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;

Trong năm Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

## **2. Hoạt động của từng kiểm soát viên**

Bà Trần Thị Ngọc Liên chịu trách nhiệm chung toàn bộ các công việc của Ban kiểm soát công ty. Tiếp nhận các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác từ Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ông Từ Xuân Lâm có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến các hoạt động tài chính .

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2021.**



Doanh thu và lợi nhuận thực hiện trong năm 2021 đạt kế hoạch nên việc trích thù lao, lương, thưởng cho thành viên Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Mức thu nhập của Ban kiểm soát năm 2021 bao gồm thù lao và thưởng của 2020, lương năm 2020 chuyển qua và phần lương năm 2021

Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng cộng
1. Trần Thị Ngọc Liên	404.000.000		65.000.000	469.000.000
2. Từ Xuân Lâm		67.200.000		67.200.000
3. Nguyễn Thị Cẩm Vân		67.200.000		67.200.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>404.000.000</b>	<b>134.400.000</b>	<b>65.000.000</b>	<b>603.400.000</b>

**III. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.**

#### **1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp ( số thành viên tham gia họp là 3/3 thành viên):

Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết đã được thông qua của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung được phê duyệt.

Xem xét các báo cáo tài chính quý, năm để rà soát các chỉ tiêu thay đổi lớn trên báo cáo tài chính đúng, hợp lý.

Trong năm Ban kiểm soát không có kiến nghị.

#### **2. Kết quả giám sát hoạt động tài chính năm 2021:**

Ban Kiểm soát đã nhận được Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

Số liệu báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính, kế toán của Công ty;

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh bằng bảng thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư.

Ý kiến của kiểm toán ngoại trừ: “Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trong đoạn “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”; Báo cáo tài chính phản ánh



trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phần cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ “*Như thuyết minh báo cáo tài chính mục số V.3, công ty chưa lập dự phòng khoản phải thu đã quá hạn thanh toán của Công ty TNHH Trung Nam Hậu Giang với số tiền ước tính 19.490.800.000 vnd cũng như chưa tính lãi trả chậm (nếu có)*”.

**Tình hình tài chính của công ty năm 2021 sau khi điều chỉnh phần trích lập dự phòng phải thu khó đòi :**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,02	27,05
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,98	72,95
2. Cơ cấu vốn			
Tổng nợ phải trả/Nguồn vốn	%	19,06	20,91
Vốn chủ sở hữu/Nguồn vốn	%	80,94	79,09
3. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh (= (Tiền và các khoản tương đương tiền+Các khoản phải thu+Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	1,26
Khả năng thanh toán hiện hành (= tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,35	1,42
4. Tỷ suất sinh lời			
Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	13,06	16,98
Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	4,19	5,37
Lợi nhuận ST/Tổng tài sản	%	3,39	4,25

**Về cơ cấu tài sản:**

Tổng tài sản năm 2021 là 1.029 tỷ đồng so với 1.005 tỷ đồng năm 2020 đã tăng 24 tỷ đồng tăng 2,3% so với cùng kì năm trước, nguyên nhân là do chi phí chờ phân bổ tiền thuê đất Becamex và tăng lượng thành phẩm tồn kho.

11/11/2021/14/10/11



### *Về cơ cấu vốn:*

Tổng nợ phải trả năm 2021 là 215 tỷ đồng so với 191 tỷ đồng năm 2020 tăng 24 tỷ đồng tăng 12,56% so năm trước, trong đó nợ ngắn hạn năm 2021 là 195 tỷ đồng so với 156 tỷ đồng năm 2020 tăng 39 tỷ đồng tăng 25% do tăng quỹ phúc lợi, tăng nộp ngân sách Nhà nước và phải trả nhân viên; phần nợ dài hạn là 19 tỷ đồng so với 35 tỷ đồng năm 2020 giảm 16 tỷ đồng giảm 45,71% là do giảm khoản tiền ứng kho bạc sửa đường BOT741, quyết toán kinh phí sự nghiệp quản lý bảo vệ rừng.

Nguồn vốn chủ sở hữu là 813,961 tỷ đồng chiếm 77,63% trong tổng nguồn vốn.

Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2021 là 26,43% so với tỉ lệ năm 2020 là 23,55% đã tăng 2,88% là do tăng nợ phải trả ngắn hạn .

### *Về khả năng thanh toán:*

Khả năng thanh toán nhanh là 1,26 lần và khả năng thanh toán hiện hành 1,42 lần cho thấy Công ty có đủ khả năng tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

## **IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, Ban tổng giám đốc và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

1. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ Công ty;
2. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan;
3. HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
4. Ban Tổng Giám đốc đã chủ động lập kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng của HĐQT.

## **V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và cổ đông:**

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng quản trị tổ chức trong năm và được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu, biên bản... liên quan đến nội dung các cuộc họp.



Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty. Lãnh đạo Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty và các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra./.

**T/M Ban Kiểm soát**

**Trưởng ban**



**Trần Thị Ngọc Liên**





Số: 02 /TTr-CSSB-HĐQT

Chon Thành, ngày 20 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 Của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán 54/2019 -QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS).

Căn cứ Công văn số 1337/ UBND-TH ngày 08/06/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm e khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền " thông qua Báo cáo tài chính hằng năm ".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

#### **1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, gồm:**

- Bảng cân đối kế toán - Mẫu số B01-DN.
- Báo cáo kết quả kinh doanh - Mẫu số B02-DN.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính - Mẫu số B09-DN.

*(Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán)*

#### **2. Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:**



Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2021	01/01/2021
<b>I. Tổng tài sản</b>	270-BCĐKT	<b>1.029.099.914.448</b>	<b>1.005.641.495.382</b>
1. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	278.370.388.461	211.357.643.592
2. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	750.729.525.987	794.283.851.790
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	440-BCĐKT	<b>1.029.099.914.448</b>	<b>1.005.641.495.382</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	300-BCĐKT	<b>215.137.994.448</b>	<b>191.679.575.382</b>
1.1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	195.510.692.066	156.134.810.284
Trong đó: Nợ quá hạn		0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	19.627.302.382	35.544.765.098
<b>2. Vốn Chủ sở hữu</b>	400-BCĐKT	<b>813.961.926.000</b>	<b>813.961.926.000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	410-BCĐKT	813.961.926.000	813.961.926.000
<b>III. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Năm 2021</b>	<b>2020</b>
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	421.438.924.313	307.324.160.017
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	251.545.645.321	261.363.805.965
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	14.303.977.309	10.549.988.133
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	155.589.301.683	35.410.365.919
2. Tổng chi phí		367.920.342.294	265.053.193.975
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	53.518.582.019	42.270.966.042
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	43.732.222.615	34.135.961.561

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



2 *Chái Công Cần*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ  
Số: 03 /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Chon Thành, ngày 22 tháng 6. năm 2022

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ,  
mức cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Công văn số 1337/ UBND-TH ngày 08/06/2022 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm e khoản 3 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 23 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức đối với mỗi cổ phần hàng năm*".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Số tiền
1. Vốn điều lệ (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 08/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, gồm 81.396.192 cổ phần), trong đó:	813.961.920.000
a) Vốn Nhà nước (79.242.696 cổ phần, chiếm 97,354%):	792.426.960.000
b) Vốn Nhà đầu tư (2.153.496 cổ phần, chiếm 2,646%):	21.534.960.000
2. Phân phối lợi nhuận còn lại sau thuế thu nhập doanh nghiệp (theo Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2021):	43.732.222.615



Các chỉ tiêu	Số tiền
a) Quỹ khen thưởng và phúc lợi của người lao động (Trích 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo khoản 1 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	32.802.237.000
b) Quỹ thưởng của người quản lý công ty (Trích 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội):	348.480.000
c) Trả cổ tức (theo Điều 135 Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, gồm:	10.581.505.615
- Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tính chiếm	97,354% 10.301.551.118
- Trả cổ tức vốn Nhà đầu tư chiếm	2,646% 279.954.497
e) Mức trả cổ tức:	130 đồng/cổ phần

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**  
**của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm m khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập*".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt**

- Địa chỉ: Số 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế: 0303128175.
- Điện thoại: 028 39990091; Fax: 028 39990090.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Thái Công Cần**







Số: 05 /TTr-CSSB-HĐQT

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**  
**của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Luật Chứng khoán 54/2019-QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ Công văn số 566/UBND-TH ngày 16/03/2022 của UBND tỉnh về việc ý kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm a khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 23 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền thông qua "Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty".

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
<b>I. Sản lượng</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>1. Sản lượng sản xuất chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Diện tích vườn cây cao su	ha	4.478,44
- Vườn cây cao su sản xuất kinh doanh	ha	3.878,39
- Vườn cây cao su trồng mới tái canh	ha	0,00
- Chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	ha	600,05
b) Sản lượng mủ cao su SVR3L	x	x
- Mủ cao su SVR3L tồn kho đầu năm	tấn	904,31
- Mủ cao su SVR3L công ty sản xuất	tấn	5.190



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
- Mũ thu mua tiêu diên	Tấn	1.000
- Mũ cao su SVR3L chế biến trong năm	tấn	6.190
- Mũ cao su SVR3L tồn kho cuối năm	tấn	694,31
<b>2. Sản lượng sản phẩm tiêu thụ chủ yếu</b>	<b>tấn</b>	<b>6.400,00</b>
a) Mũ cao su SVR3L bán trong nước	tấn	6.400,00
b) Mũ cao su SVR3L bán xuất khẩu	tấn	0,00
<b>3. Giá thành đơn vị sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá thành toàn bộ mũ SVR3L đại diên	đồng/tấn	35.000.000
<b>4. Giá bán các sản phẩm chủ yếu</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
a) Giá bán bình quân mũ SVR3L trong nước	đồng/tấn	37.000.000
b) Giá bán bình quân mũ SVR3L xuất khẩu	đồng/tấn	0
<b>II. Kết quả kinh doanh</b>	<b>x</b>	<b>x</b>
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>320.000</b>
a) Doanh thu mũ cao su	triệu đồng	240.000
b) Thu nhập hoạt động khác	triệu đồng	80.000
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>280.000</b>
a) Chi phí mũ cao su	triệu đồng	232.000
b) Chi phí hoạt động khác	triệu đồng	48.000
<b>3. Lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>40.000</b>
a) Lãi kinh doanh mũ cao su	triệu đồng	8.000
b) Lãi hoạt động khác	triệu đồng	32.000
<b>4. Thuế và các khoản nộp ngân sách</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>25.000</b>
a) Thuế giá trị gia tăng	triệu đồng	5.690
b) Thuế thu nhập doanh nghiệp	triệu đồng	8.000
c) Các khoản thuế, phí phải nộp khác	triệu đồng	1.000
d) Cổ tức vốn nhà nước nộp ngân sách	triệu đồng	10.310
<b>5. Vốn điều lệ</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>813.962</b>
<b>6. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ</b>	<b>hệ số</b>	<b>0,049</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Chải Công Bàn*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ  
Số: 06 /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Chon Thành, ngày 22 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm k khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và Điều 22 Quyết định số 53/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS".

Căn cứ Công văn số 513/UBND-VX ngày 11/03/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc tiếp nhận quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch lao động, tiền lương năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022, như sau:

**1. Tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty năm 2021:**

\* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:*

- Lợi nhuận 13,5 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 mức tiền lương thực hiện bằng mức lương cơ bản.

+ Mức lương bình quân thực hiện :

$(36.000.000 * 2) / 2 = 36.000.000$  đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 10%:

$36.000.000 * 10\% = 3.600.000$  đồng.

- **Quỹ lương thực hiện:  $(36.000.000 + 3.600.000) * 2 * 12 = 950.400.000$  đồng**

(1)

\* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước:*





- Mức lương bình quân thực hiện: trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau :

- + Phó Tổng giám đốc : 28.000.000 đ/tháng.
- + Thành viên HĐQT : 28.000.000 đ/tháng.
- + Kế toán trưởng : 28.000.000 đ/tháng.

Mức lương bình quân thực hiện :  
 $(28.000.000*3)/3 = 28.000.000$  đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 10%:

$28.000.000*10\% = 2.800.000$  đồng.

- **Quỹ lương thực hiện:  $(28.000.000+2.800.000)*3*12 = 1.108.800.000$  đồng (2)**

- **Quỹ thù lao:**

+ Mức lương bình quân của người quản lý Công ty chuyên trách :

$(36.000.000*2+28.000.000*3)/5 = 31.200.000$  đồng/tháng.

+ Mức thù lao thực hiện :  $31.200.000 * 20\% = 6.240.000$  đồng/tháng.

**Quỹ thù lao :  $6.240.000*3*12 = 224.640.000$  đồng (3)**

\* *Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước (Trưởng Ban Kiểm soát), quỹ thù lao của Ban Kiểm soát:*

- Quỹ tiền lương của Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Mức lương bình quân thực hiện: 28.000.000 đồng.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 điều 15 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, lợi nhuận thực hiện đạt 168,87% so với kế hoạch, Công ty chọn mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 10%:

$28.000.000 * 10\% = 2.800.000$  đồng

Quỹ lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

**$(28.000.000+2.800.000) * 12 = 369.600.000$  đồng (4)**

- Quỹ thù lao của Ban kiểm soát:

Mức thù lao bình quân thực hiện của kiểm soát viên kiêm nhiệm:

$28.000.000*20\% = 5.600.000$  đồng

**Quỹ thù lao của Ban kiểm soát:  $5.600.000*2*12 = 134.400.000$  đồng (5)**

\* **Tổng Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý chuyên trách và ban kiểm soát năm 2021:  $(1) + (2) + (3) + (4) + (5) = 2.787.840.000$  đ**

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:**

**2.1. Các chỉ tiêu xác định tiền lương bình quân:**

\* Kế hoạch:

- Tổng doanh thu: 320.000.000.000 đồng.

- Tổng sản phẩm: 5.633,79 tấn.

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 1.144 người.

- Số viên chức quản lý chuyên trách : 6 người.

Trong đó:

+ Người đại diện vốn nhà nước 2 người.



- + Không đại diện vốn nhà nước 3 người.
- + Trưởng ban kiểm soát : 1 người.
- Lợi nhuận kế hoạch : 8.000.000.000 đồng.

## 2. Xác định quỹ lương kế hoạch năm 2022:

- \* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách đại diện vốn nhà nước:
  - Lợi nhuận 8 tỷ < 50 tỷ. Căn cứ khoản 1 điều 13 thông tư 28/2016/TT BLĐTBXH ngày 01/9/2016 chọn mức lương bình lương bình quân kế hoạch bằng mức lương cơ bản.
  - Quỹ lương :  $36.000.000 * 2 * 12 = 864.000.000$  đồng.
- \* Quỹ lương của người quản lý chuyên trách không đại diện vốn nhà nước:
  - Mức lương bình quân kế hoạch : trên cơ sở cân đối với tiền lương người đại diện vốn nhà nước, xác định tiền lương cụ thể như sau : 32.000.000 đ.
  - Quỹ lương :  $32.000.000 * 3 * 12 = 1.152.000.000$  đồng.
- \* Quỹ thù lao của người quản lý công ty chuyên trách kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT:
  - Mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách :  $(36.000.000 * 2 + 32.000.000 * 3) / 5 = 33.600.000$  đồng/tháng.
  - Mức thù lao bình quân kế hoạch :  $33.600.000 * 20\% = 6.720.000$  đồng/tháng.
  - **Quỹ thù lao :  $6.720.000 * 3 * 12 = 241.920.000$  đồng.**
- \* Quỹ Lương, thù lao của Ban kiểm soát :
  - + Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 32.000.000 đồng/tháng.
  - Mức lương bình quân kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát : 32.000.000 đồng/tháng.
  - Quỹ lương:  $32.000.000 * 12 = 384.000.000$  đồng.
  - Mức thù lao bình quân kế hoạch của kiểm soát viên kiêm nhiệm:  $32.000.000 * 20\% = 6.400.000$  đồng.
  - Quỹ thù lao của kiểm soát viên kiêm nhiệm:  $6.400.000 * 2 * 12 = 153.600.000$  đồng.
  - **Quỹ tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát :  $384.000.000 + 153.600.000 = 537.600.000$  đồng**
- \* **Quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách và quỹ tiền lương, thù lao của ban kiểm soát:**
 $864.000.000 + 1.152.000.000 + 241.920.000 + 537.600.000 = 2.795.520.000$  đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

### Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Chai Công Cần*



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**  
Số: 07/TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chon Thành, ngày 20 tháng 06 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm đ khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và điểm h khoản 2 Điều 22 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty*".

Căn cứ mẫu Điều lệ tổ chức và hoạt động được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. Trên cơ sở đó, nội dung Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé cần được xây dựng phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty. Công ty xây dựng dự thảo Điều lệ mới cho phù hợp với hướng dẫn Điều lệ mẫu tại phụ lục I ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (*Về cơ bản Nội dung các Điều khoản Điều lệ mới không thay đổi so Điều lệ cũ, chỉ thay đổi số chương và thứ tự các Điều khoản. Điều lệ cũ bao gồm 14 Chương 90 Điều; Điều lệ mới bao gồm 22 Chương 90 Điều*)(dự thảo Điều lệ đính kèm).



Điều lệ ban hành theo QĐ số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021	Điều lệ mới (Dự thảo)
- Điều lệ cũ bao gồm có 14 Chương 90 Điều	Điều lệ mới bao gồm 22 Chương 90 Điều
<p><b>Chương 1:</b> Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ: Điều 1.</p> <p><b>Chương 2:</b> Tên, Địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty (từ Điều 2 đến Điều 4).</p> <p><b>Chương 3:</b> Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty bao gồm 2 Điều (từ Điều 5 đến Điều 6).</p> <p><b>Chương 4:</b> Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông gồm có 14 Điều ( từ Điều 7 đến Điều 20).</p> <p><b>Chương 5:</b> Cơ cấu tổ chức, quản lý, Điều hành và kiểm soát có 5 Mục 41 Điều (từ Điều 21 đến Điều 61).</p> <p>Mục 1: Đại Hội đồng cổ đông có 12</p>	<p><b>Chương 1:</b> Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ: Điều 1</p> <p><b>Chương 2:</b> Tên, Địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty (từ Điều 2 đến Điều 4).</p> <p><b>Chương 3:</b> Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty bao gồm 2 Điều (từ Điều 5 đến Điều 6).</p> <p><b>Điều 5.</b> Mục tiêu hoạt động của Công ty. <u><b>Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh:</b></u></p> <p>(1610) Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ  (1622) Sản xuất đồ gỗ xây dựng  (1629) Sản xuất sản phẩm khai thác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre nứa, rom, rạ và vật liệu bện  (3100) Sản xuất giường, bàn, tủ, ghế  (4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình  (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác  (4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng  (8299) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu</p> <p><b>Chương 4:</b> Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông gồm có 11 Điều ( từ Điều 7 đến Điều 17).</p> <p><b>Chương 5:</b> Cơ cấu tổ chức, quản lý, Điều hành và kiểm soát có 1 Điều (Điều 18).</p>



Điều lệ ban hành theo QĐ số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021	Điều lệ mới (Dự thảo)
<p>Điều (từ Điều 22 đến Điều 33)</p> <p>Mục 2. Hội đồng quản trị có 8 Điều (từ Điều 34 đến Điều 41)</p> <p>Mục 3: Tổng Giám đốc và người điều hành khác có 5 Điều (từ Điều 42 đến Điều 46).</p> <p>Mục 4: Nghĩa vụ và quyền lợi của người quản lý Công ty có 7 Điều (từ Điều 47 đến Điều 53).</p> <p>Mục 5: Ban kiểm soát có 8 Điều (từ Điều 54 đến Điều 61).</p> <p><b>Chương 6:</b> Quyền Điều tra sổ sách và hồ sơ có 1 Điều ( Điều 62)</p> <p><b>Chương 7:</b> Công nhân viên và công đoàn có 1 Điều ( Điều 63).</p> <p><b>Chương 8:</b> Quan hệ của Công ty và các đơn vị thành viên có 9 Điều (từ Điều 64 đến Điều 72).</p> <p><b>Chương 9:</b> Phân phối lợi nhuận có 2 Điều (từ Điều 73 đến Điều 74).</p> <p><b>Chương 10:</b> Cơ chế tài chính, hệ thống kế toán và năm tài chính có 4 Điều (từ Điều 75 đến Điều 78).</p> <p><b>Chương 11:</b> Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin có 3 Điều (từ Điều 79 đến Điều 81).</p> <p><b>Chương 12:</b> Kiểm toán, con dấu và bảo mật có 4 Điều (từ Điều 82 đến Điều 85).</p> <p><b>Chương 13:</b> Chấm dứt hoạt động, thanh lý và giải quyết tranh chấp có 3 Điều (từ Điều 86 đến Điều 88).</p> <p><b>Chương 14:</b> Điều khoản chung có 2 Điều (từ Điều 89 đến Điều 90).</p>	<p><b>Chương 6:</b> Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông có 14 Điều (từ Điều 19 đến Điều 32).</p> <p><b>Chương 7:</b> Hội đồng quản trị có 11 Điều (từ Điều 33 đến Điều 43).</p> <p><b>Chương 8:</b> Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có 6 Điều (từ Điều 44 đến Điều 49).</p> <p><b>Chương 9:</b> Ban kiểm soát có 8 Điều (từ Điều 50 đến Điều 57).</p> <p><b>Chương 10:</b> Trách nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có 3 Điều (từ Điều 58 đến Điều 60).</p> <p><b>Chương 11:</b> Điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty có 1 Điều (Điều 61).</p> <p><b>Chương 12:</b> Công nhân viên và công đoàn có 1 Điều (Điều 62)</p> <p><b>Chương 13:</b> Quan hệ của Công ty với các đơn vị thành viên có 9 Điều (từ Điều 63 đến Điều 71).</p> <p><b>Chương 14:</b> Phân phối lợi nhuận có 2 Điều (từ Điều 72 đến Điều 73).</p> <p><b>Chương 15:</b> Tài khoản ngân hàng, quỹ dự trữ, năm tài chính, chế độ kế toán</p>



Điều lệ ban hành theo QĐ số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021	Điều lệ mới (Dự thảo)
	<p>có 4 Điều (từ Điều 74 đến Điều 77).</p> <p><b>Chương 16:</b> Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin có 3 Điều (từ Điều 78 đến Điều 80).</p> <p><b>Chương 17:</b> Kiểm toán có 2 Điều (từ Điều 81 đến Điều 82).</p> <p><b>Chương 18:</b> Con dấu có 2 Điều (từ Điều 83 đến Điều 84).</p> <p><b>Chương 19:</b> Giải thể Công ty có 3 Điều (từ Điều 85 đến điều 87).</p> <p><b>Chương 20:</b> Giải quyết tranh chấp nội bộ 1 Điều (Điều 88).</p> <p><b>Chương 21:</b> Điều khoản chung 1 Điều (Điều 89)</p> <p><b>Chương 22:</b> Ngày Hiệu lực 1 Điều (Điều 90)</p>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CAO SU SÔNG BÉ**  
Số: 08 /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chon Thành, ngày 20 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và điểm q khoản 2 Điều 22 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*";

Trên cơ sở cập nhật những thay đổi của luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đồng thời căn cứ mẫu Quy chế quản trị nội bộ được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. HĐQT đã tiến hành rà soát, xem xét sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty mới cho phù hợp với hướng dẫn Quy chế quản trị nội bộ mẫu tại phụ lục II ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

- Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, gồm có 7 Chương 18 Điều (dự thảo Quy chế quản trị nội bộ kèm theo).



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty và ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ  
Số: 09 /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Chơn Thành, ngày 20 tháng 6. năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và điểm q khoản 2 Điều 22 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát";

Trên cơ sở cập nhật những thay đổi của luật doanh nghiệp, những quy định mới của pháp luật và để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đồng thời căn cứ mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. HĐQT đã tiến hành rà soát, xem xét sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty mới cho phù hợp với hướng dẫn Quy chế hoạt động của HĐQT mẫu tại phụ lục III ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.

- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, gồm có 7 Chương 27 Điều (dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo) (**Quy chế hoạt động HĐQT hoạt động theo luật, các văn bản hướng dẫn**



*thi hành luật, Điều lệ Công ty. Trước đây theo Luật doanh nghiệp năm 2014 không quy định Đại HĐCĐ phê duyệt quy chế này. Theo Luật doanh nghiệp 59/2020 các văn hướng dẫn thì Quy chế hoạt động của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU SÔNG BÉ**  
Số: 10 /TTr-CSSB-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chon Thành, ngày 20 tháng 6 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

### **Về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Thực hiện điểm 1 khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và điểm q khoản 2 Điều 22 Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT: Đại hội đồng cổ đông có quyền "*Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*".

Trên cơ sở cập nhật những thay đổi của luật doanh nghiệp, những quy định mới của pháp luật cũng như để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, đồng thời căn cứ mẫu Điều lệ tổ chức và hoạt động được ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. Nội dung Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé cần được xây dựng phù hợp với nội dung của các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty. Ban kiểm soát Công ty xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty mới cho phù hợp với hướng dẫn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mẫu tại phụ lục IV ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020.



- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, gồm 7 Chương 22 Điều (đính kèm dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát) (*Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoạt động theo luật, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, Điều lệ Công ty. Trước đây theo Luật doanh nghiệp năm 2014 không quy định Đại HĐCD phê duyệt quy chế này. Theo Luật doanh nghiệp 59/2020 các văn hướng dẫn thì Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty tiếp tục hoàn thiện và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



## TỜ TRÌNH

### Về việc bổ sung Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như định hướng phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành/ nội dung	Mã ngành
1	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3	Sản xuất sản phẩm khai thác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre nứa, rom, rạ và vật liệu bện	1629
4	Sản xuất giường, bàn, tủ, ghế	3100
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Chi tiết: Buôn bán đồ mộc gia dụng, xuất khẩu, giường, tủ, bàn ghế	4649

STT	Tên ngành/ nội dung	Mã ngành
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị vật liệu, phụ kiện liên quan đến ngành sản xuất gỗ.	4659
7	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khách trong xây dựng Chi tiết: buôn bán đồ ngũ kim, buôn bán gỗ cây và gỗ chế biến	4663
8	Hoạt động d/ vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với các nội dung điều chỉnh bổ sung ngành nghề mới trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2020, các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Thái Công Cần**



Số: 12 /TTr-CSSB-HĐQT

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán 54/2019 -QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ vào Công văn số 1822/SKHĐT-ĐKKD ngày 30/08/2021 của Sở kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ vào Công văn số 1448/STC-VP ngày 15/6/2022 về việc đề xuất chỉ đạo thực hiện Quyết định 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 trước khi trình Sở tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh xem xét phê duyệt, để làm căn cứ triển khai thực hiện các bước thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 theo quy định của pháp luật.

1 Vốn Điều lệ đến thời điểm hiện tại: 813.961.920.000 đồng, trong đó:

- Vốn góp của Nhà nước: 792.426.960.000 đồng, chiếm 97,354%

- Vốn góp của Nhà đầu tư: 21.534.960.000 đồng, chiếm 2,646%

2. Số liệu chi tiết kế hoạch thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025:

(kèm theo biểu số liệu chi tiết kế hoạch thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025).

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Chai Công Lân*





**KẾ HOẠCH THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**

STT	Tên doanh nghiệp	Ngành lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ tại thời điểm tháng 4/2022 (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu đến tháng 4/2022 (tỷ đồng)	Tỷ lệ Nhà nước đang nắm giữ đến tháng 4/2022 (%)	Kế hoạch thoái vốn nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 (theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg)			Thời gian hoàn thành (dự kiến)		Ý kiến của cơ quan đại diện chủ sở hữu
						Tỷ lệ vốn Nhà nước cần thoái đến hết năm 2025 (%)	Tỷ lệ vốn Nhà nước tiếp tục nắm giữ sau năm 2025 (%)	Doanh nghiệp chuyên giao sang SCIC	Giai đoạn 2021 -2023	Giai đoạn 2021 -2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
01	Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé	0125-Trồng và chế biến cây cao su theo Quyết định số 27/2018/QĐ-CP	813,96	813,96	97,354%	Từ trên 32,354% đến dưới 47,354%	Từ trên 50% đến dưới 65%			Đến cuối năm 2025	

Số: 13/TTr-CSSB-HĐQT

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và giới thiệu nhân sự bầu bổ sung  
Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào luật chứng khoán 54/2019 -QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CSSB-HĐQT ngày 05/05/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé;

Căn cứ vào đơn từ nhiệm ngày 19/01/2022 của Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân xin thôi không giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ vào biên bản số 03/BB-CSSB-HĐQT ngày 20/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân.

Căn cứ vào Biên bản họp số 06/BB-HĐQT ngày 14/02/2022 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông nhân sự bầu bổ sung Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé nhiệm kỳ 2018-2023.

Thực hiện điểm c khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và điều 22 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé: Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên”.

1. Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định miễn nhiệm Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé đối với bà Nguyễn Thị Cẩm Vân.

2. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát

Nhằm bảo đảm số lượng thành viên BKS theo Điều lệ Công ty và theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chai Công Cần